

Số: 629 /BC-CPC

Quảng Ninh, ngày 29 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN CẨM PHẢ -TKV
NĂM 2018

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV;
- Tên giao dịch quốc tế: Vinacomin - Campha Thermal Power Joint - Stock Company;
- Tên viết tắt: CPC;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5700428470 do sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp đăng ký lần đầu ngày 04/11/2002, thay đổi lần thứ 6 ngày 24/06/2016;
- Vốn điều lệ: 2.179.000.000.000 đồng;
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 1.969.806.222.882 đồng;
- Địa chỉ: Phường Cẩm Thịnh - thành phố Cẩm Phả - tỉnh Quảng Ninh;
- Điện thoại: 02033.731.030;
- Fax: 02033.730.956;
- Website: <http://www.nhietdiencampha.com.vn>
- Mã cổ phiếu: NCP

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 220300067 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 04/11/2002. Công ty được thành lập trên cơ sở góp vốn của năm (05) cổ đông sáng lập là các tổng công ty Nhà nước, bao gồm: Tổng công ty Than Việt Nam (VINACOAL), Tổng công ty Lắp máy Việt Nam (LILAMA), Tổng công ty Xây dựng Công nghiệp Việt nam (VINAINCON), Tổng công ty Xây dựng và phát triển Hạ tầng (LICOGI), Tổng công ty Xuất nhập khẩu xây dựng Việt Nam (VINACONEX).

Quá trình phát triển của Công ty được ghi nhận bởi các dấu mốc quan trọng như sau:

- Tháng 04 năm 2006 Nhà máy nhiệt điện Cẩm Phả 1 được Công ty bắt đầu khởi công xây dựng và đã đi vào vận hành và phát điện thương mại từ tháng 08 năm 2010;

- Tháng 12 năm 2007 Nhà máy nhiệt điện Cẩm Phả 2 được Công ty bắt đầu khởi công xây dựng và bắt đầu đi vào vận hành và phát điện thương mại từ tháng 05 năm 2011;

- Ngày 31 tháng 12 năm 2009 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả được chuyển thành công ty con trực thuộc Tổng Công ty Điện lực - Vinacomin và là đơn vị hạch toán độc lập theo Quyết định số 3153/QĐ-HĐQT ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam;

- Ngày 01/10/2010 Công ty được đổi tên thành Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - Vinacomin theo Quyết định số 807/ĐLTKV-TCLĐTL ngày 01/10/2010 của Tổng công ty Điện lực - Vinacomin;

- Ngày 24 tháng 6 năm 2016 Công ty được đổi tên thành Công ty cổ phần nhiệt điện Cẩm Phả - TKV.

- Bắt đầu từ ngày 01 tháng 07 năm 2012 Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV chính thức tham gia vào thị trường phát điện cạnh tranh Việt Nam theo văn bản hướng dẫn số 5742 ngày 29/06/2012 của Bộ Công Thương. Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV trực tiếp nộp bản chào giá bán điện với Công ty mua bán điện (EPTC) của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN).

- Ngày 01 tháng 10 năm 2017 - 31/10/2017 tạm dừng thị trường điện cạnh tranh theo Quyết định số 3698/QĐ-BCT ngày 26 tháng 9 năm 2017.

Các mốc sự kiện quan trọng của Công ty gồm:

Năm	Sự kiện quan trọng
2002	Thành lập Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả.
2002	Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp giấy phép đăng ký kinh doanh lần đầu cho Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả.
2006	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả ký hợp đồng EPC với nhà thầu HPE xây dựng Dự án Nhà máy nhiệt điện Cẩm Phả 1.
2007	Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả ký hợp đồng EPC với nhà thầu HPE xây dựng Dự án Nhà máy nhiệt điện Cẩm Phả 2.
2007	Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh cấp giấy chứng nhận đầu tư cho Dự án Nhà máy nhiệt điện Cẩm Phả 1.
2008	Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh cấp giấy chứng nhận đầu tư cho Dự án Nhà máy nhiệt điện Cẩm Phả 2.
2009	Công ty Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả là công ty con trực thuộc Tổng công ty Điện lực - Vinacomin.
2010	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả đổi tên thành Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - Vinacomin.
2010	Nhà máy nhiệt điện Cẩm Phả 1 được đưa vào vận hành.
2011	Nhà máy nhiệt điện Cẩm Phả 2 được đưa vào vận hành.
2012	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - Vinacomin tham gia thị trường phát điện cạnh tranh Việt Nam (VCGM).
2016	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - VINACOMIN đổi tên thành Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

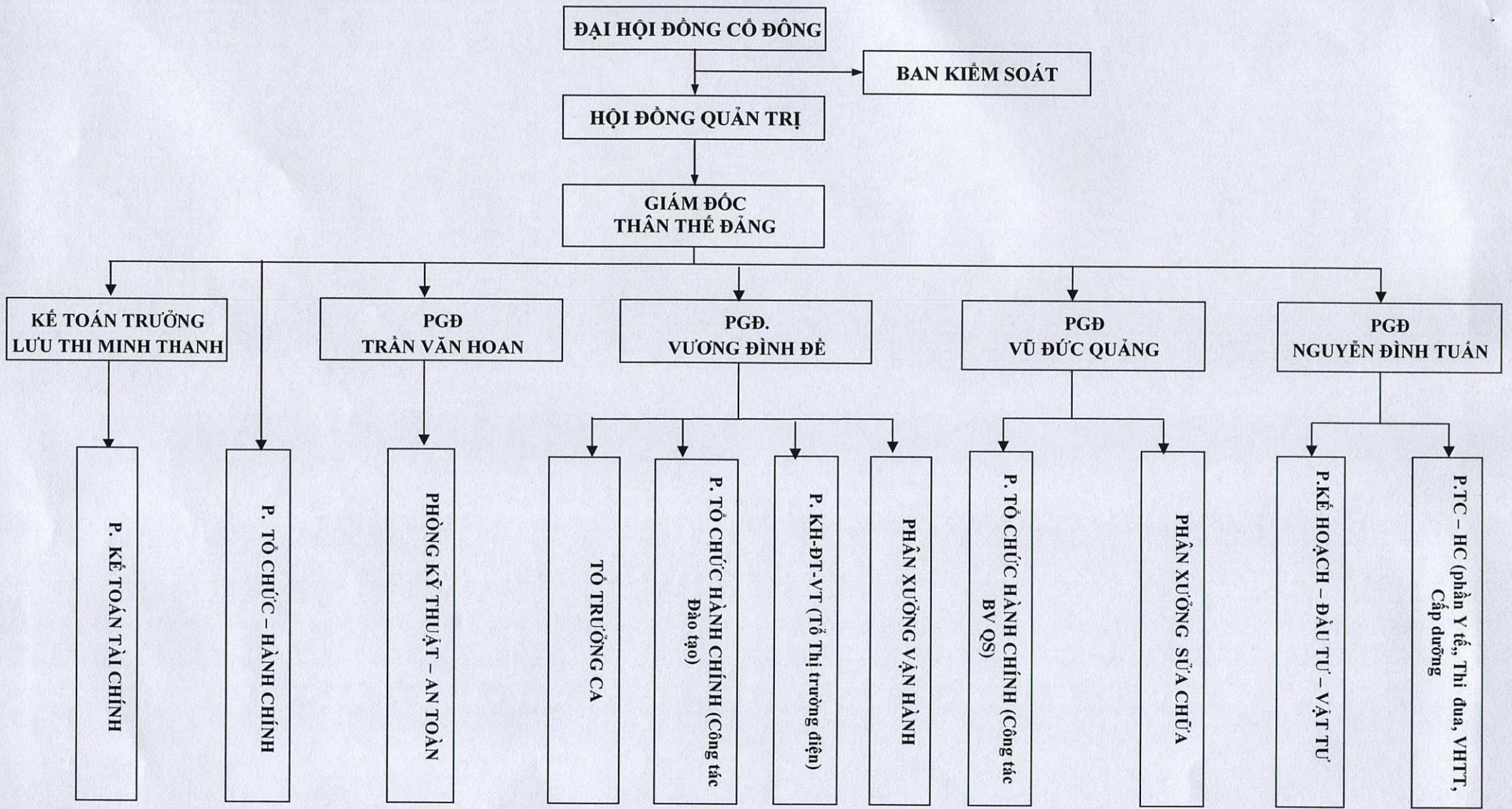
- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, truyền tải và phân phối điện; Đầu tư xây dựng, quản lý vận hành Nhà máy Nhiệt điện Cẩm Phả và bán điện cho hệ thống điện Quốc gia.

- Địa bàn kinh doanh: Địa bàn hoạt động kinh doanh chính của Công ty là tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

• Mô hình quản trị:

Công ty được tổ chức theo mô hình Công ty Cổ phần, đứng đầu là Đại hội đồng cổ đông, Ban Kiểm soát, Hội đồng Quản trị, Ban điều hành đứng đầu là Giám đốc và các Phó Giám đốc.



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

BAN KIỂM SOÁT

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

GIÁM ĐỐC THÂN THỂ ĐẢNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG LƯU THI MINH THANH

PGĐ TRẦN VĂN HOAN

PGĐ. VƯƠNG ĐÌNH ĐÊ

PGĐ VŨ ĐỨC QUẢNG

PGĐ NGUYỄN ĐÌNH TUẤN

P. KẾ TOÁN TÀI CHÍNH

P. TÒ CHỨC - HÀNH CHÍNH

PHÒNG KỸ THUẬT - AN TOÀN

TỔ TRƯỞNG CA

P. TÒ CHỨC HÀNH CHÍNH (Công tác Đào tạo)

P. KH-ĐT-VT (Tổ Thị trường điện)

PHÂN XƯỞNG VẬN HÀNH

P. TÒ CHỨC HÀNH CHÍNH (Công tác BV QS)

PHÂN XƯỞNG SỬA CHỮA

P. KẾ HOẠCH - ĐẦU TƯ - VẬT TƯ

P. TC - HC (phần Y tế, Thi đua, VH TT, Cấp dưỡng)

- **Các công ty con, công ty liên kết:** Không có.

5. Định hướng phát triển

- **Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

- Đảm bảo vận hành các tổ máy an toàn - liên tục - kinh tế. Sản lượng điện sản xuất hàng năm đạt từ 3,6 tỷ kWh trở lên;

- Đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định và phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra;

- Thực hiện tốt kế hoạch sửa chữa lớn, cải tạo, nâng cấp thiết bị máy móc, nâng cao độ sẵn sàng của thiết bị đáp ứng nhu cầu điện năng của hệ thống điện quốc gia;

- Bảo toàn và phát triển vốn của các cổ đông và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động trong Công ty.

- **Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

- Đầu tư tài chính dài hạn và ngắn hạn để sử dụng có hiệu quả nguồn vốn khấu hao cơ bản, lợi nhuận hàng năm để lại và các nguồn khác, tạo niềm tin và đem lại lợi ích cao nhất cho các cổ đông;

- **Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và Cộng đồng của Công ty:**

- Tiếp tục duy trì khai thác bán tro, xỉ để góp phần cải tạo môi trường và nâng cao doanh thu và lợi nhuận trong sản xuất kinh doanh của Công ty nói chung.

- Tiếp tục đầu tư cải thiện môi trường và cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, tham gia các chương trình từ thiện, giáo dục, khẳng định trách nhiệm với cộng đồng góp phần hướng tới sự phát triển bền vững của xã hội.

6. Các rủi ro

6.1. Rủi ro thị trường: Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về tỷ giá hối đoái, lãi suất và giá, cụ thể:

Rủi ro tỷ giá: Công ty thực hiện một số các giao dịch có gốc ngoại tệ, do đó Công ty sẽ chịu rủi ro khi có biến động về tỷ giá. Công ty chủ yếu chịu ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá giữa đồng Đôla Mỹ và đồng Việt Nam.

Rủi ro lãi suất: Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất. Đối với các khoản vay chịu lãi suất với lãi suất cố định, Công ty có khả năng sẽ phải chịu rủi ro lãi suất theo giá trị hợp lý của các khoản vay này.

Rủi ro về giá hàng hóa: Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong và ngoài nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa.

6.2. Rủi ro tín dụng: Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty có khoản rủi ro tín dụng tập trung từ khoản phải thu các bên liên quan. Rủi ro tín dụng tối đa được thể hiện là giá trị ghi sổ của số dư phải thu các bên liên quan.

6.3. Rủi ro thanh khoản: Rủi ro thanh khoản xảy ra khi Công ty không có đủ nguồn vốn để thanh toán các nghĩa vụ tài chính đến hạn. Việc quản lý rủi ro thanh

khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2018

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

* Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2018:

Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 đã được Hội đồng Quản trị phê duyệt và Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua, Ban điều hành Công ty đã đề ra những mục tiêu và các giải pháp trọng tâm để thực hiện kế hoạch năm 2018 đảm bảo sản xuất điện an toàn và kinh tế; Sử dụng linh hoạt các nguồn vốn của Công ty trên nguyên tắc bảo toàn và hiệu quả cao. Năm 2018, Công ty sản xuất được 2,715,406 MWh bằng 75,4% so với kế hoạch năm, Tổng doanh thu trong năm là 3.600 tỷ đồng bằng 76,4% so với kế hoạch năm, trong đó doanh thu điện thương phẩm là 3.203 tỷ đồng, doanh thu điện tự dùng là 394 tỷ đồng và doanh thu khác là 3 tỷ đồng. Tổng chi phí là 4.014 tỷ đồng bằng 86,11% so với kế hoạch năm.

Tóm tắt tình hình hoạt động kinh doanh năm 2018 của Công ty như sau:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017 (tỷ đồng)	Năm 2018 (tỷ đồng)	Tăng trưởng (%)
1	Sản lượng điện sản xuất (tỷ kwh)	3,014	2,715	-10%
2	Tổng tài sản	7.430,13	7.126,43	-4%
3	Vốn chủ sở hữu	1.308,44	894,41	-32%
4	Vốn điều lệ	2.080,00	2.080,00	
5	Doanh thu thuần	3.640,03	3.205,30	-12%
6	Lợi nhuận trước thuế	-102	-414,02	306%
7	Lợi nhuận sau thuế	-102	-414,02	306%

2. Tổ chức nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

- Ông Thân Thế Đăng - Giám đốc
- Ông Vương Đình Đề - Phó Giám đốc
- Ông Nguyễn Đình Tuấn - Phó Giám đốc
- Ông Vũ Đức Quảng - Phó Giám đốc
- Ông Trần Văn Hoan - Phó Giám đốc

Lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần của các thành viên Ban điều hành như sau:

1	Ông Thân Thế Đăng	
◆	Chức danh	Giám đốc
◆	Giới tính	Nam
◆	Ngày tháng năm sinh	05/01/1977
◆	Nơi sinh	Huyện Việt Yên - Tỉnh Bắc Giang
◆	Dân tộc	Kinh
◆	Quốc tịch	Việt Nam
◆	Địa chỉ thường trú	Hẻm 1/34/1 Phan Đình Giót, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội
◆	Trình độ văn hóa	12/12
◆	Số CMND	121260908
◆	Trình độ chuyên môn	Kỹ sư tự động hóa – cung cấp điện
◆	Chức vụ đang nắm giữ tại công ty	Giám đốc
◆	Quá trình công tác:	
	09/1995-04/2000	Sinh viên chính quy ngành tự động hóa - cung cấp điện, Trường đại học kỹ thuật công nghiệp Thái Nguyên
	05/2000-07/2002	Cán bộ kỹ thuật, Công ty cơ khí xây dựng Đại Mỗ, Từ Liêm, Hà Nội
	07/2002-12/2003	Cán bộ kỹ thuật, Công ty Lắp máy và xây dựng số 10 Hà Nội
	01/2004-04/2004	Cán bộ kỹ thuật, Công ty nhiệt điện Na Dương
	05/2004-04/2007	Phó phòng kỹ thuật, Công ty nhiệt điện Na Dương
	05/2007-02/2009	Trưởng ca, kiêm phó phòng kỹ thuật, Công ty nhiệt điện Na Dương
	03/2009-09/2012	Trưởng phòng kỹ thuật, Công ty nhiệt điện Na Dương
	10/2012-03/2014	Phó giám đốc, Công ty nhiệt điện Na Dương
	04/2014-04/2016	Bí thư đảng ủy, Giám đốc công ty nhiệt điện Na Dương, Huyện ủy viên Huyện ủy Lộc Bình, Lạng Sơn
	05/2016 đến nay	Bí thư đảng ủy, Giám đốc công ty cổ phần nhiệt điện Cẩm Phả
◆	Số cổ phần nắm giữ	0 cổ phần
◆	Hành vi vi phạm pháp luật	Không
◆	Quyền lợi mâu thuẫn với công ty	Không
2	Ông Vương Đình Đề	

◆	Chức danh	Phó giám đốc
◆	Giới tính	Nam
◆	Ngày tháng năm sinh	17/02/1979
◆	Nơi sinh	Nghệ An
◆	Dân tộc	Kinh
◆	Quốc tịch	Việt Nam
◆	Địa chỉ thường trú	Linh Đàm, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, HN
◆	Trình độ văn hóa	12/12
◆	Số CMND	091874677
◆	Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Công nghệ Nhiệt
◆	Chức vụ đang nắm giữ tại công ty	Phó giám đốc
◆	Quá trình công tác	
	09/1998-05/2003	Sinh viên Trường ĐH Bách khoa Hà Nội
	06/2003-04/2011	Kỹ sư, Phòng Kỹ thuật, Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn
	04/2011-07/2012	Phó trưởng phòng Kỹ thuật, Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn
	07/2012-03/2015	Phó trưởng Ban Kỹ thuật, Tổng Công ty Điện lực - TKV
	04/2015-04/2017	Phó giám đốc, Công ty Nhiệt điện Sơn Động. Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Công ty
	04/2017 đến nay	Phó giám đốc Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả.
◆	Số cổ phần nắm giữ	0 cổ phần
◆	Hành vi vi phạm pháp luật	Không
◆	Quyền lợi mâu thuẫn với công ty	Không
3	Ông Nguyễn Đình Tuấn	
◆	Chức danh	Phó giám đốc
◆	Giới tính	Nam
◆	Ngày tháng năm sinh	01/5/1981
◆	Nơi sinh	Nghệ An
◆	Dân tộc	Kinh
◆	Quốc tịch	Việt Nam
◆	Địa chỉ thường trú	Tổ 54, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
◆	Trình độ văn hóa	12/12
◆	Số CMND	013486696
◆	Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh năng lượng; Kỹ sư Điện khí hóa; Trung cấp Lý luận chính trị và quản lý hành chính; Chứng chỉ Công nghệ nhiệt điện; Chứng chỉ Trưởng ca vận hành nhà máy;
◆	Chức vụ đang nắm giữ tại công ty	Phó giám đốc

◆	Quá trình công tác	
	8/2006-2/2008	Cán bộ kỹ thuật – Công ty nhiệt điện Sơn Động
	3/2008-9/2008	Phó trưởng phòng Kỹ thuật Công ty nhiệt điện Sơn Động
	10/2008- 9/2009	Phó quản đốc PX Lò máy – Điện, Bí thư Đoàn thanh niên Công ty nhiệt điện Sơn Động.
	10/2009-2/2010	Trưởng phòng Kỹ thuật, Trưởng ca, Bí thư Đoàn thanh niên Công ty nhiệt điện Sơn Động
	3/2010-9/2010	Cán bộ Ban Kỹ thuật, Tổng công ty Điện lực Vinacomin
	10/2010-4/2011	Phó trưởng Ban An toàn, Tổng công ty Điện lực Vinacomin
	5/2011-3/2013	Trưởng phòng Kỹ thuật sản xuất, Trưởng ca Công ty Nhiệt điện Sơn Động - Vinacomin
	3/2013-9/2014	Phó Giám đốc Công ty Nhiệt điện Sơn Động - Vinacomin
	10/2014-3/2017	Phó Giám đốc Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn - Vinacomin
	3/2017- nay	Phó Giám đốc Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV
◆	Số cổ phần nắm giữ	0 cổ phần
◆	Hành vi vi phạm pháp luật	Không
◆	Quyền lợi mâu thuẫn với công ty	Không
4	Ông Vũ Đức Quảng	
◆	Chức danh	Phó giám đốc
◆	Giới tính	Nam
◆	Ngày tháng năm sinh	28/02/1971
◆	Nơi sinh	Thái Bình
◆	Dân tộc	Kinh
◆	Quốc tịch	Việt Nam
◆	Địa chỉ thường trú	Tổ 5, Khu Tân Lập 2, Cẩm Thủy, Cẩm Phả, Quảng Ninh
◆	Trình độ văn hóa	12/12
◆	Số CMND	101093217

◆	Trình độ chuyên môn	Kỹ sư công nghệ Chế tạo máy
◆	Chức vụ đang nắm giữ tại công ty	Phó giám đốc
◆	Quá trình công tác	
	12/1988-07/1991	Học sinh nghề tiện, Trường CNKT Cơ khí Chí Linh, Hải Dương
	08/1991-12/1991	Lao động giúp gia đình tại Thái Đô, Thái Thụy, Thái Bình
	01/1992-12/1998	Thợ tiện, phân xưởng Cơ điện, Công ty Chế tạo Thiết bị Điện Vinacomin
	09/1995-02/2001	Học lớp Công nghệ Chế tạo máy, Trường ĐH Bách Khoa Hà Nội
	01/1999-12/2006	Cán bộ kỹ thuật, Phòng Kỹ thuật, Công ty Chế tạo Thiết Bị Điện Vinacomin
	01/2007-08/2007	Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả. Học lớp Trường ca vận hành nhà máy điện- Trường ĐH Điện lực
	09/2007-09/2008	Cán bộ kỹ thuật, Phòng kỹ thuật I, Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả
	10/2008-12/2008	Học lớp bảo dưỡng, sửa chữa nhà máy điện-Tứ Xuyên, Trung Quốc
	01/2009-12/2009	Cán bộ Ban chuẩn bị sản xuất, Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả
	01/2010-06/2014	Quản đốc, PX. Sửa chữa, Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả-Vinacomin. Ủy viên BCH Đảng bộ Công ty. Bí thư Chi bộ phân xưởng Sửa chữa.
	07/2014-01/2015	Trưởng phòng Kỹ thuật, Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả-Vinacomin. Ủy viên BCH Đảng bộ Công ty. Chi uỷ viên chi bộ Khối Kỹ thuật
	02/2015 – nay	Phó giám đốc Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả-Vinacomin
◆	Số cổ phần nắm giữ	0 cổ phần
◆	Hành vi vi phạm pháp luật	Không
◆	Quyền lợi mâu thuẫn với công ty	Không
5	Ông Trần Văn Hoan	
◆	Chức danh	Phó giám đốc
◆	Giới tính	Nam
◆	Ngày tháng năm sinh	03/10/1982

◆	Nơi sinh	Thị xã Sơn Tây – Thành phố Hà Nội
◆	Dân tộc	Kinh
◆	Quốc tịch	Việt Nam
◆	Địa chỉ thường trú	Phù Sa, Phường Viên Sơn, Thị Xã Sơn Tây, TP Hà Nội
◆	Trình độ văn hóa	12/12
◆	Số CMND	111621849
◆	Trình độ chuyên môn	Tiến sĩ điện
◆	Chức vụ đang nắm giữ tại công ty	Phó giám đốc Công ty cổ phần nhiệt điện Cẩm Phả - TKV
◆	Quá trình công tác	
	09/2000-06/2005	Sinh viên ngành hệ thống điện, Trường đại học bách khoa Hà Nội
	09/2005-06/2006	Học thạc sĩ chuyên ngành Điện tại Trường đại học Bách khoa Quốc gia Grenoble, Pháp
	09/2006-07/2010	Nghiên cứu sinh chuyên ngành điện tại Trường đại học Bách khoa Quốc gia Grenoble, Pháp
	08/2010-11/2010	Lao động giúp gia đình tại Viên Sơn, Sơn Tây, Hà Nội
	12/2010-09/2011	Chuyên viên Ban kỹ thuật, Tổng công ty điện lực VINACOMIN
	10/2011-6/2012	Phó ban kỹ thuật, Tổng công ty điện lực VINACOMIN
	07/2012-08/2012	Phó phòng kỹ thuật công nghệ, Ban quản lý dự án Nhà máy nhiệt điện Mạo Khê VINACOMIN
	08/2012-03/2013	Phó phòng kỹ thuật, Công ty nhiệt điện Đông Triều VINACOMIN
	04/2013-08/2015	Trưởng phòng kỹ thuật, Công ty nhiệt điện Đông Triều VINACOMIN
	08/2015-11/2015	Phó giám đốc, Công ty nhiệt điện Đông Triều VINACOMIN
	12/2015-04/2016	Phó tổng giám đốc, Công ty nhiệt điện Cẩm Phả VINACOMIN
	05/2016- nay	Phó giám đốc, UV HĐQT, Công ty cổ phần nhiệt điện Cẩm Phả - TKV

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành

Không có

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên

Đối tượng	Tổng số CBCNV đầu năm 2018	Số CBCNV tăng trong năm 2018	Số CBCNV giảm trong năm 2018	Tổng số CBCNV cuối năm 2018
Tổng số	614	03	41	576
Ban lãnh đạo	07	01	01	07
Đoàn thể	02			02
Phòng Tổ chức-Hành chính	101		10	91
Phòng KH-ĐT-VT	24			24
Phòng kế toán tài chính	07			07
Phòng Kỹ thuật-An toàn	24	03		21
Phân xưởng Vận hành	358	02	26	335
Phân xưởng sửa chữa	87		03	84
Tổ trưởng ca	04	01		05

2.4. Chế độ chính sách đối với người lao động:

a) Chính sách tiền lương:

Công ty đã xây dựng và ban hành quy chế trả lương cho người lao động và tổ chức thực hiện, đảm bảo công bằng theo mức độ đóng góp của người lao động, khuyến khích người lao động nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc, bảo đảm hài hoà các lợi ích của Công ty và người lao động. Tiền lương bình quân là 7,26 trđ/ng/tháng.

b) Quản trị nguồn nhân lực:

Công ty luôn trú trọng công tác quản trị nguồn nhân lực: Bố trí luân chuyển và bổ nhiệm một số cán bộ chủ chốt. Thay thế thiết bị và công nghệ, tối ưu hóa việc phân công lao động trong dây chuyền sản xuất để ít phải bổ sung nhân lực khi người lao động về hưu hoặc chuyển công tác. Luôn quan tâm thường xuyên đến công tác đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: đào tạo công nhân kỹ thuật có tay nghề cao.

c) Chính sách khác:

Công ty thường xuyên quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần của người lao động để người lao động luôn có điều kiện tập trung sản xuất, công tác, nâng cao năng suất lao động, đảm bảo an toàn và hiệu quả; tổ chức các hoạt động phong trào văn hoá, thể thao v.v.

Ngoài các chế độ theo quy định của pháp luật mà người lao động được hưởng, Công ty còn xây dựng và ký kết Thỏa ước lao động tập thể trong đó có một số quyền lợi người lao động được hưởng cao hơn so với luật như:

- + Được Công ty xem xét ưu tiên cho thuê nhà, nếu chưa có nhà để ở;
- + Thưởng cho các tập thể và cá nhân có thành tích đột xuất trong lao động sản xuất, thưởng cho các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong sản xuất.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

• Các khoản đầu tư lớn:

Tổng giá trị các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và các khoản tương đương tiền đến cuối năm 2018 là : 15,48 tỷ đồng, đạt 97% kế hoạch. Trong đó:

+ Thiết bị: 14.978,62 triệu đồng;

+ Tư vấn khác: 502,71 triệu đồng

Các công ty con , công ty liên kết: không có

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	7.430.128	7.126.429	-4%
2	Doanh thu thuần	3.640.031	3.205.297	-12%
3	Lợi nhuận từ HĐKD	-102.005	-410.195	
4	Lợi nhuận khác	-97	-3.834	
5	Lợi nhuận trước thuế	-102.102	-414.029	
6	Lợi nhuận sau thuế	-102.102	-414.029	
7	Tỷ lệ lợi nhuận để trả cổ tức	0		0

(Nguồn BCTC hợp nhất CPC đã kiểm toán năm 2017, 2018)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
-	Hệ số thanh toán ngắn hạn	0,27	0,24	
-	Hệ số thanh toán nhanh	0,0032	0,0157	
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
-	Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,824	0,875	
-	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	4,680	6,971	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
-	Vòng quay hàng tồn kho	68,869	50,328	
-	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,49	0,45	
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
-	Hệ số LN sau thuế/Doanh thu thuần			
-	Hệ số LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu			
-	Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản			
-	Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần			

* Lợi nhuận âm nên không tính các chỉ tiêu về khả năng sinh lời.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần: Tổng số cổ phần đang lưu hành là 196.980.622 (Một trăm chín mươi sáu triệu, chín trăm tám mươi nghìn, sáu trăm hai mươi hai) cổ phần phổ thông.

b) Cơ cấu cổ đông: Cơ cấu cổ đông tại ngày 19/3/2019 (Theo danh sách chốt cổ đông ngày 19/3/2019 do TTLKCK Việt Nam cung cấp - ngày chốt danh sách để đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019) như sau:

STT	Nội dung	Số nhà đầu tư	Cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ %
I	Phân loại theo tỷ lệ sở hữu			
-	Cổ đông lớn ($\geq 5\%$)	1	175.717.907	89,21
-	Cổ đông nhỏ ($< 5\%$)	372	21.262.716	10,79
II	Phân loại theo chủ thể sở hữu			
-	Cá nhân	365	7.248.000	3,68
-	Tổ chức	8	189.732.622	96,32
-	Trong nước	373	196.980.622	100
-	Nước ngoài	0	0	0
-	Cổ đông nhà nước	7	189.712.622	96,31
-	Cổ đông khác	364	7.268.000	3,69

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e) Các chứng khoán khác: Không

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

• Năm 2018, Công ty sản xuất được 2,715,406 MWh bằng 75,4% so với kế hoạch năm. Công ty chỉ đạt được sản lượng điện như trên là do sự một số sự cố Năm 2018, Công ty xảy ra một số sự cố, trong đó sự cố máy phát S1 từ ngày 09/04/2018 đến ngày 28/6/2018; 04 lần sự cố tuabin S2 dẫn đến sản lượng điện sản xuất đạt 75,4%. Lợi nhuận trước thuế năm 2018 của Công ty không đạt được kế hoạch đề ra.

• Những tiến bộ công ty đã đạt được:

+ Sau khi kết thúc giai đoạn đầu tư xây dựng và bắt đầu sản xuất điện đến nay Công ty đã sắp xếp lại mô hình tổ chức, bố trí lại lao động hợp lý và phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh.

+ Công ty đã xây dựng và hoàn thiện các Quy chế trong tất cả các lĩnh vực hoạt động quản lý của Công ty.

+ Ý thức chấp hành kỷ luật lao động của người lao động được nâng lên rõ rệt, ngày càng có trách nhiệm với công việc và gắn bó với Công ty.

• Các biện pháp kiểm soát:

+ Tăng cường công tác tự kiểm tra và kiểm tra nội bộ trong các lĩnh vực hoạt động quản lý, đặc biệt là trong công tác đấu thầu, mua sắm vật tư thiết bị, giám sát trong vận hành và sửa chữa.

+ Duy trì việc chấp hành chế độ chính sách của Nhà nước, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị cũng như các Quy chế quy định của Công ty.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Tổng tài sản: 7.126 tỷ đồng, giảm so với đầu năm 4%.

Trong đó tài sản ngắn hạn tăng 31%, trong đó tiền và khoản tương đương tiền tăng do công ty phải để tiền gửi tiết kiệm để trả cho khoản gốc vay và lãi vay phải trả đầu tháng 1 năm 2019, phải thu của khách hàng tăng 29% do có khoản chênh

lệch tỷ giá và chênh lệch giá điện do thay đổi tiêu chuẩn than đã được ghi nhận doanh thu nhưng Công ty Mua bán điện chưa trả tiền.

Hàng tồn kho tăng 67%, trong đó giá trị tồn kho vật liệu giảm so với đầu kỳ 7,51 %, giá trị tồn kho nhiên liệu (than, dầu đốt lò) tăng lên 91,96%. Nguyên nhân của việc tăng tồn kho nhiên liệu là do trong tháng 12 năm 2018, thực hiện chỉ đạo của TKV tại công văn số 767/TTĐHSX-SXT ngày 23/22/2018, Công ty tiến hành đốt thử nghiệm các loại than cám mới như than cám 6b.4 và than cám 6a.1, 7a (khối lượng: 6b.4 = 47.034 tấn, 6a.1=45.000 tấn, 7a=55.000 tấn). Để đảm bảo tính ổn định khi đốt thử nghiệm đợt 2 với nguồn than pha trộn (than cám 7a, 6a.1), Công ty phải dự trữ một khối lượng than cám 6b.1 khoảng 20.000 tấn theo dự phòng khi sự cố về nguồn than pha trộn theo phương án. Ngoài ra, Công ty phải dự trữ một lượng than để đảm bảo vận hành khi khởi động lại Tổ máy S2.

Tài sản dài hạn giảm 8% do khấu hao tài sản.

Trong năm 2018 công ty hoàn hiện đầu tư, đã tạm tăng tài sản cố định giá trị 15,3 tỷ đồng bao gồm hệ thống giám sát phát thải lò 1, 2, 3, 4: 12,3 tỷ đồng; cải tạo hệ thống thải xỉ đáy lò hơi: 1,5 tỷ đồng; nâng cấp hệ thống điều khiển tự động, hệ thống đo đếm dự phòng 2 và mua sắm thêm trang thiết bị nhà máy với số tiền 1,3 tỷ đồng.

Tài sản cố định vô hình giảm 169 triệu đồng do khấu hao. Trong năm 2018 Công ty đầu tư hoàn thành, tạm tăng tài sản cố định hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Iso 9001-2015 với tổng giá trị 144 triệu đồng.

Khoản tài sản dài hạn khác không biến động.

b) Tình hình nợ phải trả

- Công nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2018 là: 6.232 tỷ đồng. Trong đó nợ ngắn hạn là: 3.870 tỷ đồng, nợ dài hạn là 2.362 tỷ đồng.

Nợ ngắn hạn bao gồm các khoản phải trả như trả cho người bán, phải trả cán bộ công nhân viên, khoản phải trả khác và khoản vay dài hạn đến hạn trả và nợ ngắn hạn. Nợ ngắn hạn đến 31/12/2018 so với đầu năm tăng 1.104 tỷ đồng, khoản tăng phải trả người bán tăng 675 tỷ đồng, khoản phải trả ngắn hạn tăng 136 tỷ đồng tăng so với số trước kiểm toán khoản tiền lãi chậm trả tiền than phải trả TKV là 33 tỷ đồng, vay ngắn hạn tăng 102 tỷ đồng. Các khoản ngắn hạn đều tăng là do SXKD lỗ 414 tỷ đồng, dòng tiền thu về từ bán điện cho EVN được ưu tiên trả nợ gốc và lãi vay cho các ngân hàng nên các khoản phải trả khác đều phải treo lại.

Nợ dài hạn là các khoản vay dài hạn đầu tư xây dựng nhà máy nhiệt điện Cẩm Phả 1 và 2 trong đó nợ Tổng công ty điện lực TKV là: 2.148 tỷ đồng; nợ các ngân hàng: 644 tỷ đồng. Ngoài ra còn có khoản trái phiếu: 1.007 tỷ đồng.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm 2018, Công ty sắp xếp lại mô hình cơ cấu bộ máy tổ chức, chính sách, quản lý. Công ty chú trọng phát triển công tác đào tạo nội bộ, nâng cao chất lượng nhân viên.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Duy trì vận hành an toàn - kinh tế các tổ máy phát điện, nâng cao độ sẵn sàng của thiết bị. Thực hiện tốt chiến lược chào giá điện, tận dụng tối đa các cơ hội phát điện trên thị trường, đảm bảo mục tiêu trong bất kỳ tình huống nào các tổ máy của Công ty vẫn được bám lưới từ đó làm tăng doanh thu và lợi nhuận từ sản xuất điện.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Sau khi đã xem xét toàn diện các mặt hoạt động của Công ty, HĐQT thống nhất đánh giá thực trạng công tác quản lý điều hành năm 2018 như sau:

- Về sản xuất kinh doanh:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	TH/KH (%)
I	Sản xuất	-	-		
1.1	Sản xuất điện	MWh			
	Điện phát	MWh	3 600 000	2 715 406	75,43%
	Điện thương phẩm	MWh	3 234 960	2 406 698	74,40%
II	Tổng doanh thu	Tr. Đồng	4 711 976	3 600 233	76,41%
III	Tổng chi phí	"	4 661 976	4 014 261	86,11%
	- Chi phí sản xuất điện	"	4 661 976	4 010 243	86,02%
	- Chi phí khác			4 018	
IV	Lợi nhuận (Bao gồm CLTG)	"	50 000	- 414 028	
V	Giá thành, giá bán				
	- Giá bán điện bình quân	đ/kwh	1.308,88	1.276,73	98%
	- Giá thành	"	1.295	1.476,8	114%
VI	Lao động, thu nhập				
	Lao động định mức	Người	620	596	96%
	Tiền lương bình quân	1000đ/ng/th	8.300	7.263	88%

- Về đầu tư:

Kết quả Đầu tư xây dựng năm 2018:

- Tổng giá trị thực hiện: 15,48 tỷ đồng, đạt 97% kế hoạch kế hoạch trong đó:

+ Thiết bị: 14,978 triệu đồng;

+ Chi phí tư vấn khác: 502,71 triệu đồng

- Công ty đang tích cực hoàn thiện các thủ tục để hoàn thành quyết toán 2 dự án nhóm A (NMNĐ CP1 và NMNĐ CP2).

- Về công tác nhân sự:

Trong tháng 4/2018 Hội đồng quản trị đã họp thống nhất miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng, thành viên HĐQT đối với ông Lưu Mạnh Thắng, Giới thiệu và bầu bà Lưu Thị Minh Thanh làm Kế toán trưởng, thành viên HĐQT;

Ngày 26/4/2018 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã bầu thành viên HĐQT, Ban KS nhiệm kỳ mới. Theo đó, HĐQT đã bầu ông Nguyễn Văn Hải làm Chủ tịch HĐQT Công ty; BKS đã bầu bà Nguyễn Thị Dung làm Trưởng Ban kiểm soát công ty.

Thực hiện văn bản số 1644/ĐLTKV-TCLĐTL ngày 14/9/2017 của Tổng công ty Điện lực - TKV về việc sắp xếp tổ chức cán bộ, Công ty đã thực hiện việc giải thể phòng Kỹ thuật và phòng An toàn để sáp nhập thành phòng Kỹ thuật an toàn; giải thể phòng Tổ chức lao động và Phòng Hành chính quản trị để thành lập phòng Tổ chức hành chính; giải thể phòng Kế hoạch đầu tư và Phòng vật tư để thành lập phòng Kế hoạch đầu tư vật tư. Đến nay Công ty đã giảm từ 6 phân xưởng

xuống còn 02 phân xưởng, giảm từ 8 phòng xuống còn 4 phòng. Đã thông qua chủ trương để Giám đốc bổ nhiệm 04 Trưởng phòng, Quản đốc, 17 Phó phòng, Phó Quản đốc. Thực hiện tinh giảm lao động theo chủ trương của Tổng công ty, đầu năm 2018 số lao động của Công ty là 614 người, cuối năm số lao động còn lại 576 người. Sắp xếp, luân chuyển vị trí công việc cho một số Cán bộ, người lao động tại các Phòng, Phân xưởng bước đầu hướng tới tinh gọn, hiệu quả cho công việc.

- Về ban hành, sửa đổi, bổ sung Quy chế, Quy định:

Năm 2018 đã ban hành 05 quy chế, sửa đổi bổ sung 02 quy chế bao gồm các lĩnh vực về: Kỹ thuật, Đầu tư, Tài chính, Phát ngôn, Tài sản cố định, Vật tư... Hoạt động và phân công nhiệm vụ trong HĐQT...

Ban hành 125 các Nghị quyết, quyết định phê duyệt dự toán, phê duyệt quyết toán, quyết định về nhân sự ...

Ban hành 06 kết luận và chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT

Ngoài ra Chủ tịch HĐQT còn chỉ đạo nhiều nội dung qua thư điện tử, điện thoại và các hình thức chỉ đạo khác để đôn đốc, nhắc nhở, kiểm tra các mặt quản lý của Công ty như việc thu hồi công nợ, việc quản lý chất lượng, số lượng tiêu hao than, tình hình hoạt động của NM, vấn đề tài chính, an toàn, môi trường.....

- Về các mặt quản lý:

HĐQT thống nhất với đánh giá của Giám đốc về các mặt quản lý, các mặt còn tồn tại và bài học kinh nghiệm tại báo cáo Tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019 tại Hội nghị người lao động năm 2018.

Năm 2018, tuy chưa đạt được kế hoạch đề ra, do nhiều nguyên nhân, nhưng trong năm cán bộ, người lao động Công ty đã có nhiều nỗ lực, khắc phục nhanh các sự cố trong năm, sớm đưa NM vào hoạt động đã đạt được các chỉ tiêu nêu trên. Do lỗ lũy kế từ các năm trước chuyển sang là 661 tỷ đồng, cùng với như các yếu tố khách quan phát sinh như chênh lệch tỷ giá tăng cao nên nhiều chỉ tiêu không đạt kế hoạch được giao. Công ty vẫn nằm trong diện phải giám sát tài chính đặc biệt. Tuy nhiên công ty đã bảo đảm được việc làm ổn định, thu nhập khá cho hơn 576 lao động. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước và địa phương.

- Kết quả thực hiện việc bảo toàn và phát triển vốn tại đơn vị:

Vốn Chủ sở hữu trên báo cáo tài chính đến ngày 31/12/2018 là 894 tỷ đồng, chiếm 45% vốn góp của Chủ sở hữu (vốn góp của Chủ sở hữu đến ngày 31/12/2018 là 1.969 tỷ đồng). Nguyên nhân do số lỗ lũy kế trên báo cáo tài chính đến 31/12/2018 là âm 1.075,39 tỷ đồng.

2. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:

Nhìn chung, trong năm vừa qua mặc dù gặp phải rất nhiều khó khăn nhưng ban Giám đốc đã thực hiện tốt các chủ trương từ HĐQT, đồng thời linh hoạt trước những diễn biến của thị trường. Sự phối hợp giữa HĐQT và Ban GD Công ty đã góp phần mang lại hiệu quả trong công tác điều hành của Công ty.

Ban Giám đốc đã triển khai tốt các chủ trương từ HĐQT với tinh thần quyết liệt.

Đối với việc ra các quyết định trong công tác điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc luôn thể hiện được vai trò tham mưu của mình.

Trong việc điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty các thành viên Ban Giám đốc đã thể hiện được sự phối hợp chỉ đạo tốt, nhạy bén trong các quyết định SXKD, hỗ trợ, tháo gỡ kịp thời các khó khăn của Công ty.

Ban Giám đốc của Công ty đã có sự chỉ đạo, điều hành, giám sát chặt chẽ hoạt động sản xuất của Công ty, đảm bảo mục tiêu mà HĐQT đưa ra là phát triển bền vững, ổn định và hiệu quả. Ban Giám đốc đã có những báo cáo kịp thời lên HĐQT để đưa ra các điều chỉnh về chiến lược sản xuất kinh doanh trước mọi diễn biến của thị trường.

3. Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng Quản trị:

Hội đồng quản trị sẽ bám sát và chỉ đạo để Ban điều hành thực hiện một số vấn đề trọng tâm như sau:

- Hoạt động sản xuất kinh doanh bền vững, ổn định và hiệu quả. Các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật vượt mức kế hoạch được giao;
- Phân đầu tiết kiệm chi phí giảm giá thành, tăng tính cạnh tranh. Thực hiện tốt chiến lược chào giá điện, tận dụng tối đa các cơ hội phát điện trên thị trường, đảm bảo mục tiêu trong bất kỳ tình huống nào các tổ máy của Công ty vẫn được bám lưới từ đó góp phần làm tăng doanh thu sản xuất điện;
- Sử dụng nguồn tài chính của Công ty một cách hợp lý và hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn bền vững.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Văn Hải - Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông Thân Thế Đăng - Thành viên Hội đồng Quản trị

Ông Trần Văn Hoan - Thành viên Hội đồng Quản trị

Ông Lưu Mạnh Thắng (từ T5/2017 - T4/2018)- Thành viên Hội đồng Quản trị

Bà Lưu Thị Minh Thanh (từ T4/2018 - nay)- Thành viên Hội đồng Quản trị

Ông Ngô Minh Thắng - Thành viên Hội đồng Quản trị

- Cơ cấu thành viên Hội đồng Quản trị

STT	Danh sách	Cổ phần sở hữu	Chức danh nắm giữ tại các tổ chức khác
I	Thành viên HĐQT độc lập không điều hành		
1	Nguyễn Văn Hải	0	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực - TKV
2	Ngô Minh Thắng	0	Trưởng ban Tổ chức- LĐTL Tổng công ty Điện lực - TKV
II	Thành viên HĐQT khác	0	
1	Thân Thế Đăng	0	Giám đốc
2	Lưu Mạnh Thắng (từ T5/2017-T04/2018)	0	Kế toán trưởng
3	Lưu Thị Minh Thanh (từ T4/2018-nay)	0	Kế toán trưởng
2	Trần Văn Hoan	0	Phó giám đốc

b) Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị: HĐQT chưa thành lập các tiêu ban.

c) Hoạt động của Hội đồng Quản trị:

Năm 2018, Các thành viên HĐQT thường xuyên trao đổi thông tin, tham vấn về các vấn đề quan trọng trong việc điều hành hoạt động của Công ty qua Email, điện thoại và các hình thức chỉ đạo khác ngoài các cuộc họp định kỳ. Việc giám sát của HĐQT với Ban Giám đốc cũng được thực hiện qua Báo cáo hoạt động của Giám đốc gửi các thành viên HĐQT hàng tháng.

- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị: Năm 2018 HĐQT đã họp 55 phiên, ban hành 125 Nghị quyết, Quyết định như sau:

Đại hội đồng cổ đông			Nội dung
1	Số: 27/BB-ĐHCD	26/4/2018	BB Đại hội đồng CD thường niên năm 2018
2	Số: 28/NQ-ĐHCD	26/4/2018	Nghị quyết ĐHĐCD thường niên năm 2018

STT	Số nghị quyết/Quyết định	Ngày, tháng, năm	Nội dung
1	Số 03/NQ-CPC	05/01/2018	Nghị quyết v/v thông qua nâng công suất bãi xi-NMND Cẩm Phả
2	Số 09/NQ-CPC	12/01/2018	Nghị quyết v/v thông qua dự toán và KHLCNT mua sắm vật tư phục vụ sửa chữa thường xuyên
3	Số 10/QĐ-CPC	12/01/2018	Quyết định v/v phê duyệt dự toán và KHLCNT mua sắm vật tư phục vụ sửa chữa thường xuyên
4	Số 12/NQ-CPC	16/01/2018	Nghị quyết v/v thông qua kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2018
5	Số 22/NQ-CPC	26/01/2018	Nghị quyết v/v thông qua dự toán và Kế hoạch LCNT mua sắm vật tư phục vụ sửa chữa van tái tuần hoàn bơm cấp và thông qua Quy chế quản lý công tác kỹ thuật của Công ty
6	Số 23/QĐ-CPC	26/01/2018	QĐ v/v phê duyệt dự toán và Kế hoạch LCNT mua sắm vật tư phục vụ sửa chữa van tái tuần hoàn bơm cấp Cẩm Phả 2
7	Số 24/QĐ-CPC	26/01/2018	QĐ v/v ban hành Quy chế quản lý công tác kỹ thuật của Công ty
8	Số 26/NQ-CPC	31/01/2018	Nghị quyết v/v Thông qua phương án kỹ thuật và dự toán trung đại tu bình gia nhiệt cao áp số 2 và gia hạn hợp đồng BH cháy nổ bắt buộc
9	Số 32/NQ-CPC	05/2/2018	Nghị quyết v/v thông qua Quy chế quản lý đầu tư xây dựng và thông qua quyết toán dự án hoàn thành
10	Số 33/QĐ-CPC	05/2/2018	Quyết định v/v ban hành quy chế quản lý đầu tư xây dựng

11	Số 34/QĐ-CPC	05/2/2018	Quyết định v/v phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành mua sắm thiết bị phục vụ SX năm 2016
12	Số 35/QĐ-CPC	05/2/2018	Quyết định v/v phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành dự án mua sắm phần mềm quản lý văn bản điện tử
13	Số 36/QĐ-CPC	05/2/2018	Quyết định v/v phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành dự án mua sắm phần mềm quản lý vật tư
14	Số 40/NQ-CPC	12/2/2018	Nghị quyết v/v tổ chức ĐHĐCĐ năm 2018 và thông qua dự toán và KHLCNT mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc
15	Số 43/QĐ-CPC	12/2/2018	Quyết định v/v phê duyệt dự toán và KHLCNT mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc
16	Số 46/NQ-CPC	12/2/2018	Nghị quyết v/v thông qua quỹ tiền lương năm 2017
17	Số 50/NQ-CPC	23/2/2018	Nghị quyết v/v thông qua thuê ngoài ăn ca, bảo vệ
18	Số 51/QĐ-CPC	23/2/2018	Quyết định v/v phê duyệt dự toán và KHLCNT thuê ngoài dịch vụ ăn ca, bảo vệ năm 2018-2020
19	Số 55/NQ-CPC	09/03/2018	Nghị quyết v/v thông qua dự toán và KHLCNT thực hiện việc mua bê tông phục vụ sửa chữa lò hơi
20	Số 56/QĐ-CPC	09/03/2018	QĐ v/v phê duyệt dự toán và KHLCNT thực hiện mua bê tông phục vụ sửa chữa lò hơi
21	Số 58/NQ-CPC	14/3/2018	Nghị quyết HĐQT thông qua: Kế hoạch SXKD năm 2018 Cho thôi chức danh Kế toán trưởng Một số vấn đề trong quản lý, điều hành
22	Số 60/QĐ-CPC	14/3/2018	Quyết định v/v tạm giao kế hoạch SXKD năm 2018
23	Số 66/NQ-CPC	19/3/2018	Nghị quyết v/v thông qua quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi của Công ty
24	Số 68/NQ-CPC	21/3/2018	Nghị quyết v/v thông qua nội dung, chương trình đại hội cổ đông năm 2018
25	Số 73/NQ-CPC	30/3/2018	Nghị quyết v/v thông qua dự toán và Kế hoạch LCNT trung đại tu bình gia nhiệt cao áp số 2 tổ máy S1-NMNĐ Cẩm Phả
26	Số 74/QĐ-CPC	30/3/2018	QĐ v/v phê duyệt dự toán và KHLCNT trung đại tu bình gia nhiệt cao áp số 2 tổ máy S1-NMNĐ Cẩm Phả

27	Số 80/NQ-CPC	30/3/2018	Nghị quyết v/v thông qua gói thầu mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc
28	Số 81/QĐ-CPC	30/3/2018	QĐ v/v phê duyệt qua gói thầu mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc
29	Số 87/NQ-CPC	05/4/2018	Nghị quyết v/v thông qua trả gốc vay tín dụng
30	Số 88/NQ-CPC	05/4/2018	Nghị quyết v/v thông qua bổ nhiệm Kế toán trưởng công ty
31	Số 89/QĐ-CPC	09/4/2018	Quyết định v/v thôi giữ chức vụ Kế toán trưởng với ông Lưu Mạnh Thắng
32	Số 90/QĐ-CPC	09/4/2018	QĐ v/v bổ nhiệm kế toán trưởng với bà Lưu Thị Minh Thanh
33	Số 95/NQ-CPC	13/4/2018	Nghị quyết v/v thông qua dự án bổ sung hệ thống đo đếm dự phòng 2
34	Số 99/NQ-CPC	16/4/2018	Nghị quyết v/v thông qua báo cáo kinh tế kỹ thuật và KHLCNT dự án mua sắm thiết bị phục vụ SX năm 2018
35	Số 104/NQ-CPC	19/4/2018	Nghị quyết v/v thông qua tiêu thụ tro bay của Công ty
36	Số 107/NQ-CPC	23/4/2018	Nghị quyết v/v thông qua quyết toán và KHLCNT mua hóa chất phục vụ SX năm 2018 và thông qua hệ thống thang, bảng lương
37	Số 108/QĐ-CPC	23/4/2018	Quyết định v/v phê duyệt quyết toán và KHLCNT mua hóa chất phục vụ SX năm 2018
38	Số 110/QĐ-CPC	26/4/2018	Quyết định v/v phê duyệt KH đầu tư xây dựng năm 2018
39	Số 111/QĐ-CPC	26/4/2018	Quyết định v/v phê duyệt KH sản xuất kinh doanh năm 2018
40	Số 112/QĐ-CPC	26/4/2018	Quyết định v/v ban hành điều lệ công ty
41	Số 113/QĐ-CPC	26/4/2018	Quyết định v/v ban hành quy chế nội bộ về quản trị Công ty
42	Số 114/NQ-CPC	26/4/2018	Nghị quyết thông qua nhiệm vụ của các thành viên HĐQT
43	Số 115/QĐ-CPC	26/4/2018	Quyết định v/v ban hành phân công nhiệm vụ của các thành viên HĐQT
44	Số 116/QĐ-CPC	26/4/2018	QĐ v/v phê duyệt dự án và KHLCNT mua sắm trang thiết bị phục vụ SX năm 2018
45	Số 117/QĐ-CPC	26/4/2018	QĐ v/v phê duyệt dự án và KHLCNT bổ sung hệ thống đo đếm dự phòng 2-NMNĐ cảm Phả
46	Số 118/NQ-CPC	03/5/2018	Nghị quyết v/v thông qua sự cố trạm Stator và ngắn mạch vòng dây roto máy phát S1

47	122/NQ-CPC	08/5/2018	Nghị quyết v/v thông qua dự toán và kế hoạch LCNT sửa chữa máy phát S1
48	Số 123/QĐ-CPC	08/5/2018	Quyết định v/v phê duyệt dự toán và KHLCNT hạng mục sửa chữa máy phát S1
49	Số 126/NQ-CPC	11/5/2018	Nghị quyết v/v thông qua dự toán và KHLCNT mua sắm vật tư phục vụ SX quý 2/2018
50	Số 127/QĐ-CPC	11/5/2018	Quyết định v/v phê duyệt dự toán và KHLCNT mua sắm vật tư phục vụ SX quý 2/2018
51	Số 129/NQ-CPC	14/5/2018	Nghị quyết v/v thông qua đề cương dự toán và KHLCNT công tác khảo sát lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án nâng cấp hệ thống điều khiển tự động tổ máy S2-NMNĐ Cẩm Phả
52	Số 130/QĐ-CPC	14/5/2018	Quyết định v/v phê duyệt đề cương dự toán và KHLCNT công tác khảo sát lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án nâng cấp hệ thống điều khiển tự động tổ máy S2-NMNĐ Cẩm Phả
53	Số 132/NQ-CPC	16/5/2018	Nghị quyết v/v thông qua dự toán và KHLCNT thực hiện mua sắm vật tư phục vụ sửa chữa lọc bụi tĩnh điện
54	Số 133/QĐ-CPC	16/5/2018	Quyết định v/v phê duyệt dự toán và KHLCNT thực hiện mua sắm vật tư phục vụ sửa chữa lọc bụi tĩnh điện
55	Số 136/NQ-CPC	22/5/2018	Nghị quyết v/v thông qua dự toán và KHLCNT thực hiện mua bê tông phục vụ sửa chữa lò 2
56	Số 137/QĐ-CPC	22/5/2018	Quyết định v/v phê duyệt dự toán và KHLCNT thực hiện mua bê tông phục vụ sửa chữa lò 2
57	Số 140/QĐ-CPC	01/6/2018	Quyết định v/v chuyển sếp lương cho CB quản lý (Ông Thân Thế Đảng Giám đốc công ty)
58	Số 141/QĐ-CPC	01/6/2018	Quyết định v/v chuyển sếp lương cho CB quản lý (Ông Nguyễn Đình Tuấn Phó giám đốc)
59	Số 142/QĐ-CPC	01/6/2018	Quyết định v/v chuyển sếp lương cho CB quản lý (Ông Vương Đình Đề Phó giám đốc)
60	Số 143/QĐ-CPC	01/6/2018	Quyết định v/v chuyển sếp lương cho CB quản lý (Ông Vũ Đức Quảng Phó giám đốc)

61	Số 144/QĐ-CPC	01/6/2018	Quyết định v/v chuyển sếp lương cho CB quản lý (Ông Trần Văn Hoan Phó giám đốc)
62	Số 145/QĐ-CPC	01/6/2018	Quyết định v/v chuyển sếp lương cho CB quản lý (Bà Nguyễn Thị Dung-Trưởng ban KS)
63	Số 146/QĐ-CPC	01/6/2018	Quyết định v/v chuyển sếp lương cho CB quản lý (Ông Lưu Mạnh Thắng KTT)
64	Số 148/NQ-CPC	04/6/2018	Nghị quyết v/v thông qua quyết toán tư vấn lập hồ sơ kỹ thuật cho hệ thống đo đếm điện năng –NMNĐ Cẩm Phả
65	Số 149/QĐ-CPC	04/6/2018	Quyết định v/v thông qua quyết toán tư vấn lập hồ sơ kỹ thuật cho hệ thống đo đếm điện năng –NMNĐ Cẩm Phả
66	Số 156/NĐ-CPC	11/6/2018	Nghị quyết v/v thông qua dự toán và KH LCNT mua sắm vật tư phục vụ công tác thay và thông rửa hệ thống dầu EH -NMNĐ Cẩm Phả 1
67	Số 157/QĐ-CPC	11/6/2018	Quyết định v/v thông qua dự toán và KH LCNT mua sắm vật tư phục vụ công tác thay và thông rửa hệ thống dầu EH -NMNĐ Cẩm Phả 1
68	Số 158/NQ-CPC	15/6/2018	Nghị quyết v/v thông qua bổ sung chi phí sửa chữa máy phát S1-NMNĐ Cẩm Phả
69	Số 159/QĐ-CPC	15/6/2018	Quyết định v/v bổ sung chi phí sửa chữa máy phát S1-NMNĐ Cẩm Phả
70	Số 160/NQ-CPC	11/07/2018	Nghị quyết v/v tham quan nghỉ mát năm 2018
71	Số 165/QĐ-CPC	17/7/2018	Quyết định v/v phê duyệt dự toán và Kế hoạch LCNT mua vật liệu chịu lửa phục vụ sửa chữa lò 4, NMNĐ Cẩm Phả
72	Số 172/NQ-CPC	27/7/2018	Nghị quyết v/v thông qua dự toán và Kế hoạch LCNT hạng mục Trung tu bơm cấp 1C, NMNĐ Cẩm Phả.
73	Số 173/QĐ-CPC	27/7/2018	Quyết định v/v phê duyệt dự toán và Kế hoạch LCNT hạng mục Trung tu bơm cấp 1C, NMNĐ Cẩm Phả.
74	Số 175/NQ-CPC	30/7/2018	Nghị quyết v/v thông qua việc vay vốn để trả nợ đến hạn năm 2018
75	Số 176/QĐ-CPC	30/7/2018	Quyết định v/v vay vốn để trả nợ đến hạn năm 2018
76	Số 179/NQ-CPC	02/8/2018	Nghị quyết v/v thông qua dự toán và Kế hoạch LCNT sửa chữa TSCĐ cấp Trung đại tu năm 2018
77	Số 180/QĐ-CPC	02/8/2018	Quyết định v/v phê duyệt dự toán và Kế hoạch LCNT sửa chữa TSCĐ cấp Trung đại tu năm 2018

78	Số 184/NQ-CPC	13/8/2018	Nghị quyết v/v thông qua đề cương dự toán và Kế hoạch LCNT đo đặc tuyệt các tổ máy, NMNĐ Cẩm Phả
79	Số 185/QĐ-CPC	13/8/2018	Quyết định v/v phê duyệt đề cương dự toán và Kế hoạch LCNT đo đặc tuyệt các tổ máy NMNĐ Cẩm Phả
80	Số 188/NQ-CPC	21/8/2018	Nghị quyết v/v thông qua dự toán và Kế hoạch LCNT mua vật liệu chịu lửa phục vụ sửa chữa lò hơi trong quý 4/2018
81	Số 189/QĐ-CPC	21/8/2018	Quyết định v/v phê duyệt dự toán và Kế hoạch LCNT mua vật liệu chịu lửa phục vụ sửa chữa lò hơi trong quý 4/2018
82	Số 194/NQ-CPC	30/8/2018	Nghị quyết v/v kiểm điểm thực hiện các Nghị quyết và chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT từ ngày 01/01/2018 đến 30/8/2018
83	Số 199/NQ-CPC	07/9/2018	Nghị quyết v/v thông qua dự toán và Kế hoạch LCNT mua sắm vật tư lắp đặt bổ sung tấm trao đổi nhiệt của hệ thống làm mát tuần hoàn kín CP1 và CP2
84	Số 199/QĐ-CPC	07/9/2018	Quyết định v/v phê duyệt dự toán và Kế hoạch LCNT mua sắm vật tư lắp đặt bổ sung tấm trao đổi nhiệt của hệ thống làm mát tuần hoàn kín CP1 và CP2
85	Số 202/NQ-CPC	12/9/2018	Nghị quyết v/v thông qua kết quả LCNT, gói thầu số 1-Mua sắm thiết bị hiệu chuẩn cảm biến lưu lượng gió, gói thầu số 2-Mua sắm thiết bị làm khô khí nén kiểu lạnh; Thông qua Kế hoạch đại phẫu NMNĐ Cẩm Phả; Giải quyết khiếu nại của người lao động.
86	Số 203/QĐ-CPC	12/9/2018	Quyết định v/v giải quyết khiếu nại của người lao động.
87	Số 204/QĐ-CPC	12/9/2018	Quyết định v/v phê duyệt kết quả LCNT gói thầu số 2-Mua sắm thiết bị làm khô khí nén kiểu lạnh
88	Số 205/QĐ-CPC	12/9/2018	Quyết định v/v phê duyệt kết quả LCNT gói thầu số 1-Mua sắm thiết bị hiệu chuẩn cảm biến lưu lượng gió
89	Số 207/NQ-CPC	17/9/2018	Nghị quyết v/v thông qua dự toán và Kế hoạch LCNT mua vật tư phục vụ công tác sửa chữa thường xuyên

90	Số 208/QĐ-CPC	17/9/2018	Quyết định v/v phê duyệt dự toán và Kế hoạch LCNT mua vật tư phục vụ công tác sửa chữa thường xuyên
91	Số 211/NQ-CPC	28/9/2018	Nghị quyết v/v Thông qua: - Phê duyệt quyết toán gói thầu thẩm tra tính hiệu quả và khả thi dự án bãi chứa tro xỉ số 2. - Phê duyệt dự toán và Kế hoạch LCNT mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc năm 2019. - Phê duyệt sửa đổi bổ sung Quy chế tài chính. - Xem xét công tác xã hội hóa bộ phận Cấp dưỡng, Bảo vệ; - Xem xét việc thay đổi tiêu chuẩn than. Kiểm điểm việc triển khai thực hiện thuê ngoài cung cấp bữa ăn.
92	Số 212/QĐ-CPC	28/9/2018	Quyết định v/v phê duyệt dự toán và Kế hoạch LCNT mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc năm 2019
93	Số 213/QĐ-CPC	28/9/2018	Quyết định v/v phê duyệt quyết toán gói thầu thẩm tra tính hiệu quả và khả thi dự án bãi chứa tro xỉ số 2, NMNĐ Cẩm Phả
94	Số 214/QĐ-CPC	12/10/2018	Quyết định v/v sửa đổi bổ sung Quy chế tài chính
95	Số 216/NQ-CPC	15/10/2018	Nghị quyết v/v thông qua: - Thông qua Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin trong Công ty Cổ phần Nhiệt điện CP - Thông qua hủy kết quả đấu thầu gói thầu cung cấp lắp đặt thiết bị đo đếm dự phòng 2; Điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án.
96	Số 217/QĐ-CPC	15/10/2018	Quyết định v/v ban hành Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin trong Công ty Cổ phần Nhiệt điện CP
97	Số 218/QĐ-CPC	15/10/2018	Quyết định v/v Hủy kết quả đấu thầu gói thầu cung cấp lắp đặt thiết bị đo đếm dự phòng 2, NMNĐ Cẩm Phả.
98	Số 219/QĐ-CPC	15/10/2018	Quyết định v/v phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư và Kế hoạch LCNT dự án bổ sung hệ thống đo đếm dự phòng 2, NMNĐ Cẩm Phả
99	Số 222/NQ-CPC	17/10/2018	Nghị quyết v/v Thông qua: - Dự toán và Kế hoạch LCNT mua dầu EH phục vụ công tác bảo dưỡng thiết bị - Dự toán và Kế hoạch LCNT mua dầu bôi trơn tobin phục vụ công tác bảo dưỡng thiết bị.

100	Số 223/QĐ-CPC	17/10/2018	Quyết định v/v phê duyệt Dự toán và Kế hoạch LCNT mua dầu EH phục vụ công tác bảo dưỡng thiết bị
101	Số 224/QĐ-CPC	17/10/2018	Quyết định v/v phê duyệt Dự toán và Kế hoạch LCNT mua dầu bôi trơn tobin phục vụ công tác bảo dưỡng thiết bị.
102	Số 231/NQ-CPC	26/10/2018	Nghị quyết v/v thông qua: - Chi quỹ phúc lợi; - Dự toán và Kế hoạch LCNT mua vật tư phục vụ sửa chữa thường xuyên quý 4/2018 - Quy chế quản lý và sử dụng Tài sản cố định
103	Số 232/QĐ-CPC	26/10/2018	Quyết định v/v phê duyệt dự toán Mua vật tư phục vụ sửa chữa thường xuyên quý 4/2018
104	Số 233/QĐ-CPC	26/10/2018	Quyết định v/v ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Tài sản cố định
105	Số 235/NQ-CPC	26/10/2018	Nghị quyết v/v thông qua quyết toán dự án hoàn thành dự án cải tạo hệ thống thải xỉ đáy lò hơi, NMNĐ Cẩm Phả; Thông qua hợp đồng với HEI
106	Số 236/QĐ-CPC	26/10/2018	Quyết định v/v phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành dự án cải tạo hệ thống thải xỉ đáy lò hơi, NMNĐ Cẩm Phả
107	Số 239/NQ-CPC	06/11/2018	Nghị quyết v/v thông qua: - Dự toán và kế hoạch LCNT mua hóa chất phục vụ SX năm 2019. - V/v cung cấp than cho NMNĐ Cẩm Phả.
108	Số 243/NQ-CPC	16/11/2018	Nghị quyết v/v thông qua sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý vật tư
109	Số 244/QĐ-CPC	16/11/2018	Quyết định v/v ban hành sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý vật tư
110	Số 246/NQ-CPC	21/11/2018	Nghị quyết v/v thông qua nội dung hợp đồng cung cấp dịch vụ dài hạn với công ty TNHH công trình điện cấp Nhĩ Tân
111	Số 249/NQ-CPC	30/11/2018	Nghị quyết v/v Thông qua: - Mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc năm 2019 - Bổ nhiệm 02 phó phòng KHĐTVT - Báo cáo NCKT và kế hoạch LCNT dự án nâng cấp hệ thống điều khiển tự động tổ máy S2, NMNĐ Cẩm Phả
112	Số 250/QĐ-CPC	30/11/2018	Quyết định v/v phê duyệt dự toán và kế hoạch LCNT mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc năm 2019
113	Số 251/QĐ-CPC	30/11/2018	Quyết định v/v phê duyệt Báo cáo NCKT và kế hoạch LCNT dự án nâng cấp hệ thống điều khiển tự động tổ máy S2, NMNĐ Cẩm Phả

114	Số 255/NQ-CPC	10/12/2018	Nghị quyết v/v thông qua điều chỉnh Kế hoạch ĐTXD năm 2018; Quyết toán chi phí sửa chữa Vorter Finder lò hơi số 4
115	Số 256/QĐ-CPC	10/12/2018	Quyết định v/v phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch ĐTXD năm 2018
116	Số 257/QĐ-CPC	10/12/2018	Quyết định v/v phê duyệt Quyết toán chi phí sửa chữa Vorter Finder lò hơi số 4
117	Số 259/NQ-CPC	11/12/2018	Nghị quyết v/v thông qua dự toán và kế hoạch LCNT mua đá vôi phục vụ SX năm 2019; Thông qua quyết toán dự án hoàn thành dự án bãi chứa tro xỉ số 2, NMNĐ Cẩm Phả
118	Số 260/QĐ-CPC	11/12/2018	Quyết định v/v phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành dự án bãi chứa tro xỉ số 2, NMNĐ Cẩm Phả
119	Số 261/QĐ-CPC	11/12/2018	Quyết định v/v phê duyệt dự toán và kế hoạch LCNT mua đá vôi phục vụ SX năm 2019
120	Số 268/NQ-CPC	28/12/2018	Nghị quyết v/v thông qua quyết toán công tác khảo sát lập báo cáo NCKT dự án nâng cấp hệ thống điều khiển tự động tổ mát S2, NMNĐ Cẩm Phả
121	Số 269/QĐ-CPC	28/12/2018	Quyết định v/v phê duyệt quyết toán công tác khảo sát lập báo cáo NCKT dự án nâng cấp hệ thống điều khiển tự động tổ mát S2, NMNĐ Cẩm Phả
122	Số 273/NQ-CPC	31/12/2018	Nghị quyết v/v quyết toán Hạng mục Sửa chữa khắc phục sự cố máy phát S1
123	Số 274/QĐ-CPC	31/12/2018	Quyết định v/v Bổ sung KH sửa chữa TSCĐ cấp trung đại tu năm 2018
124	Số 275/QĐ-CPC	31/12/2018	Quyết định v/v phê duyệt quyết toán Hạng mục sửa chữa khắc phục sự cố máy phát S1

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần hiện nay có hai (02) thành viên độc lập là Ông Nguyễn Văn Hải và ông Ngô Minh Thắng. Ông Nguyễn Văn Hải hiện là Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Điện lực - TKV, có kiến thức sâu rộng và kinh nghiệm phong phú trong lĩnh vực quản lý công ty, đã từng là Giám đốc Công ty cổ phần than- điện Nông Sơn - TKV và cũng từng tham gia HĐQT tại đó. Ông Ngô Minh Thắng hiện là Trưởng ban Tổ chức- Lao động tiền lương Tổng công ty Điện lực - TKV, có kiến thức sâu rộng và kinh nghiệm phong phú trong lĩnh vực tổ chức lao động và công tác quản lý tiền lương. Các thành viên HĐQT độc lập đã đóng góp tích cực và xây dựng tầm nhìn chiến lược, quyết định chiến lược, kế hoạch sản xuất hoạt động của Công ty.

e) Danh sách thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Toàn bộ thành viên HĐQT Công ty đều đã tham gia khoá học về Quản trị Doanh Nghiệp.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu tổ chức của Ban Kiểm soát: Ban kiểm soát gồm 3 thành viên theo giai đoạn như sau:

STT	Danh sách	Cổ phần sở hữu	Chức danh nắm giữ tại các tổ chức khác
1	Nguyễn Thị Dung	0	Trưởng ban Kiểm soát Công ty CP NĐCP- TKV (Chuyên trách)
2	Bà Lưu Thu Hà	0	Phó ban kế toán Tổng công ty Điện lực - TKV
3	Bà Đặng Thị Bảo Thái	0	Phó phòng Kế hoạch đầu tư Vật tư Công ty CP NĐCP- TKV

b) Hoạt động của Ban Kiểm soát:

- Ban Kiểm soát đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 102 - Luật doanh nghiệp năm 2014 và Điều 35 - Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV;

- Ban Kiểm soát đã thực hiện việc giám sát Hội đồng quản trị (HĐQT), Giám đốc và Ban điều hành trong việc quản lý và điều hành Công ty, việc thực hiện nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao; giám sát việc thực hiện Nghị quyết của HĐQT đối với Giám đốc và Ban điều hành;

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ, tính trung thực, mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính năm 2018 của Ban lãnh đạo Công ty, việc tuân thủ Điều lệ, các quy chế, quy định của Công ty;

- Thẩm định báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty năm 2018;

- Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, Giám đốc lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát.

a) Thù lao của thành viên HĐQT, Giám Đốc và Ban kiểm soát của Công ty năm 2018:

Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV đã chi trả tiền lương, thù lao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty; tiền lương, tiền thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát Công ty năm 2018 cụ thể như sau :

STT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương và thù lao thực lĩnh năm 2018
1	Nguyễn Văn Hải	Chủ tịch HĐQT	59.280.000
2	Thân Thế Đăng	UV HĐQT- GD	320.772.600
3	Lưu Mạnh Thắng (Từ T1-T4/2018)	UV HĐQT	80.929.500
4	Ngô Minh Thắng	UV HĐQT	52.560.000
5	Trần Văn Hoan	UV HĐQT	290.532.600
6	Lưu Thị Minh Thanh (Từ T4-T12/2018)	UV BKS	189.083.100
7	Nguyễn Thị Dung	Trưởng BKS	237.972.600
8	Đặng Thị Bảo Thái	TV BKS	48.000.000
9	Lưu Thị Thu hà (Từ T4-T12/2018)	TV BKS	32.000.000

b) Giao dịch Cổ phiếu cổ đông nội bộ: Không có giao dịch

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Hội đồng Quản trị Công ty trong những năm qua đã hoàn thành tốt trách nhiệm theo quy định trong Điều lệ của Công ty và pháp luật của Nhà nước.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán:

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty Cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV được lập ngày 20 tháng 03 năm 2019, bao gồm: Bảng cân đối kế toán vào ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày từ trang 7 đến trang 44 kèm theo.

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán này không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính và đảm bảo Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty. Để lập Báo cáo tài chính này Ban Giám đốc Công ty được yêu cầu:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Hội đồng quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;

- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;

- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;

- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;

- Lập và trình bày báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;

- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi giả thuyết Công ty sẽ tiếp tục hoạt động không còn phù hợp;

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và nhận thấy không có vấn đề bất thường xảy ra có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của doanh nghiệp.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo sổ kế toán được ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty và đảm bảo Báo cáo tài chính của Công ty được lập phù hợp các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho các tài sản và đã thực hiện các biện pháp phù hợp để ngăn ngừa và phát hiện sai sót và các trường hợp vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty xác nhận rằng Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty đã được lập theo đúng các yêu cầu nêu trên.

Ngoài ra, Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC, ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm Phả - TKV, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Đại diện cho Công ty TNHH PKF Việt Nam

Nguyễn Hồng Quang

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán 0576-2018-242-1


Nguyễn Thị Thương

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 3381-2015-242-1


2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Nội dung chi tiết Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018 được nêu tại Phụ lục kèm theo Báo cáo này. 

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước;
- Sở giao dịch HN;
- Phòng KTTTC;
- Lưu: VT, TK.

Đại diện theo pháp luật của Công ty 

GIÁM ĐỐC



Thân Thế Đăng